

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 04 /2023/KDTM-GĐT

Ngày 11 tháng 01 năm 2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thành Quang - Thẩm phán cao cấp;

Các thành viên: Ông Vũ Minh Tuấn - Thẩm phán cao cấp;
Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thẩm phán cao cấp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Thúy - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án kinh doanh thương mại “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần X (Ngân hàng E); địa chỉ trụ sở: Tầng 8, tòa nhà V số 72, L, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hoàng D - Chuyên viên cấp 2 tổ xử lý nợ miền Bắc - Trung tâm xử lý nợ E (Văn bản ủy quyền ngày 25/4/2016).

2. *Bị đơn:* Công ty cổ phần thương mại điện tử B; địa chỉ: Khối 11, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Trọng Th - Giám đốc Công ty.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Nguyễn Tất L, sinh năm 1949;

3.2. Bà Lê Thị Th, sinh năm 1953;

3.3. Ông Nguyễn Tất Ph, sinh năm 1979;

3.4. Bà Cát Hồng D, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: Khối 6, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

3.5. Ông Vũ Mạnh Tr, sinh năm 1964;

3.6. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965;

Cùng địa chỉ: Khối 12, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

3.7. Ông Nguyễn Thanh T - Công chứng viên Văn phòng Công chứng H; địa chỉ: Số 110B, đường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần X (do Người đại diện hợp pháp) trình bày:

Năm 2011, Ngân hàng thương mại cổ phần X Chi nhánh thành phố V, tỉnh Nghệ An (sau đây viết tắt là Ngân hàng) cho Công ty cổ phần Thương mại điện tử B (sau đây viết tắt là Công ty B) vay tổng số tiền là 8.700.000.000đ để bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh theo ngành nghề đã đăng ký; lãi suất cho vay 21,5% theo Hợp đồng tín dụng số 1602-LAV-201000896 ngày 28/9/2010 và các Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1602-LDS-201101715 ngày 26/9/2011, số 1602-LDS-201101728 ngày 27/9/2011, số 1602-LDS-201101738 ngày 28/9/2011, số 1602-LDS-201101759 ngày 29/9/2011.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên bao gồm các tài sản cụ thể như sau:

- Quyền sử dụng thửa đất số 28, tờ bản đồ số 30, diện tích 116,7m² và tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà cấp 3 địa chỉ khối 6, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 355059 do Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố V, tỉnh Nghệ An cấp ngày 14/5/2010 đứng tên ông Nguyễn Tất Ph, bà Cát Hồng D. Hợp đồng thế chấp bằng giá trị quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 00342/EIBV-TD/BĐTS/2010 ngày 21/9/2010 được ký giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Tất Ph, bà Cát Hồng D, có công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

- Quyền sử dụng thửa đất số 29, tờ bản đồ số 30, diện tích 205,6m² và tài sản gắn liền với đất là nhà ở cấp 3 tại khối 6, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 143565 do UBND thành phố V, tỉnh Nghệ An cấp ngày 09/02/2010 đứng tên ông Nguyễn Tất L, bà Lê Thị Th. Hợp đồng thế chấp bằng giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 00341/EIBV-TD/BĐTS/2010 ngày 21/9/2010 được ký giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Tất L, bà Lê Thị Th, có công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

- Quyền sử dụng thửa đất số 110, tờ bản đồ số 21, diện tích 176m² và tài sản gắn liền với đất là nhà ở cấp 3 tại khối 12, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 679052 do UBND thành phố V cấp ngày 14/01/2003 đứng tên ông Vũ Mạnh Tr, bà Nguyễn Thị T. Hợp đồng

thế chấp bằng giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 00345/EIBV-TD/BĐTS/2010 ngày 21/9/2010 được ký giữa Ngân hàng và ông Vũ Mạnh Tr, bà Nguyễn Thị T, có công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định. Ngày 28/3/2011, Ngân hàng đã giải chấp tài sản thế chấp này và trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Tr, bà T.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty B chỉ mới trả cho Ngân hàng 2.582.800.000đ tiền lãi, chưa thanh toán tiền gốc. Sau khi xảy ra tranh chấp, Ngân hàng đã trừ vào tài khoản của Công ty B số tiền 1.960.000đ tiền gốc, nợ gốc còn lại là 8.698.040.000đ. Do Công ty B vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty B thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 10/7/2019 tổng số tiền 19.834.576.242đ, trong đó 8.698.040.000đ tiền gốc, tiền lãi là 11.136.536.242đ. Trường hợp Công ty B không trả nợ hoặc không có khả năng trả nợ, đề nghị xử lý tài sản thế chấp của ông Ph, bà D và ông L, bà Th.

Bị đơn là Công ty B do ông Võ Trọng Th và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Tất L, bà Lê Thị Th, ông Nguyễn Tất Ph, bà Cát Hồng D thống nhất trình bày:

Công ty B đã thanh toán tiền lãi suất cho Ngân hàng tính đến tháng 3/2013 là 2.582.800.000đ, tiền gốc chưa thanh toán. Ngày 08/11/2011 và ngày 17/4/2013, Công ty B và các ông L, bà Th, ông Ph, bà D có văn bản đề xuất với Ngân hàng xin được thanh toán số tiền 7.000.000.000đ tiền gốc và lãi cho Công ty B và xin giải chấp tài sản của ông L, bà Th và ông Ph, bà D nhưng Ngân hàng không đồng ý. Trong 03 tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản tiền vay trên thì Ngân hàng đã giải chấp tài sản thế chấp của ông Vũ Mạnh Tr, bà Nguyễn Thị T mà không được sự đồng ý của Công ty B, việc Ngân hàng tự ý giải chấp tài sản thế chấp cho ông Tr, bà T khi chưa thanh toán số tiền 1.700.000.000 đồng nghĩa vụ đảm bảo tương ứng và tiền lãi phát sinh đã gây thiệt hại cho Công ty B. Nay Ngân hàng khởi kiện, Công ty B chỉ chấp nhận thanh toán số tiền nợ gốc là 7.000.000.000 đồng, tương đương với tài sản bảo đảm của ông L, bà Th và ông Ph, bà D. Đối với khoản tiền lãi suất và số tiền nợ gốc còn lại 1.700.000.000đ, Ngân hàng phải chịu trách nhiệm vì khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản thế chấp của ông Tr, bà T đã được giải chấp. Công ty B chỉ chịu trách nhiệm thanh toán tiền lãi đến ngày 17/4/2013 là 2.582.800.000đ.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 01/2019/KDTM-ST ngày 10/7/2019, Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần X, buộc Công ty B phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng các khoản nợ tại Hợp đồng tín dụng số 1602-LAV-2011000896 ngày 28/9/2010 tính đến ngày xét xử sơ thẩm 10/7/2019 gồm: tiền nợ gốc: 8.698.040.000đ, nợ lãi quá hạn

11.136.536.242đ, tổng cộng 19.834.576.242đ.

Trường hợp Công ty B đã thanh toán hết số tiền nợ nói trên thì Ngân hàng phải có nghĩa vụ hoàn trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các giấy tờ khác có liên quan đến các tài sản thế chấp cho ông Nguyễn Tất L, bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Tất Ph, bà Cát Hồng D theo quy định.

Trường hợp Công ty B không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ trên cho Ngân hàng thì có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bán các tài sản bảo đảm tiền vay để trả nợ gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 28, tờ bản đồ 30 diện tích 116,7m² tại khối 6, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 355059 ngày 14/5/2010 do UBND thành phố V, tỉnh Nghệ An cấp mang tên ông Nguyễn Tất Ph, bà Cát Hồng D và Hợp đồng thế chấp số 00342/EIBV-TD/BĐTS/2010 ngày 21/9/2010, số công chứng 2817/2010/VPCCV, quyền số 03/VPCC/HĐGD ngày 27/9/2010 do Văn phòng công chứng V chứng nhận, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất UBND thành phố V, tỉnh Nghệ An ngày 21/9/2010 để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng E số tiền 7.198.445.748đ (trong đó 3.157.118.510đ tiền gốc và 4.041.327.238đ tiền lãi suất quá hạn) theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1602-LAV-2011000896 ngày 28/9/2010.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 29, tờ bản đồ 30 diện tích 205,6m² tại khối 6, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 143565 ngày 09/02/2010 do UBND thành phố V, tỉnh Nghệ An cấp mang tên ông Nguyễn Tất L, bà Lê Thị Th và Hợp đồng thế chấp số 00341/EIBV-TD/BĐTS/2010 ngày 21/9/2010, số công chứng 2816/2010/VPCCV, quyền số 03/VPCC/HĐGD ngày 27/9/2010 do Văn phòng công chứng V chứng nhận, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất UBND thành phố V, tỉnh Nghệ An ngày 21/9/2010 để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng E số tiền 9.467.056.426đ (trong đó 4.152.093.400đ tiền gốc và 5.314.963.026đ tiền lãi suất quá hạn) theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1602-LAV-2011000896 ngày 28/9/2010.

- Đối với tài sản thế chấp của ông Vũ Mạnh Tr và bà Nguyễn Thị T bảo đảm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng E số tiền là 3.170.988.967đ (trong đó 1.390.742.990đ tiền gốc và 1.780.245.977đ tiền lãi suất quá hạn), Ngân hàng thương mại cổ phần X phải tự chịu trách nhiệm.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 15, 23/7/2019, bà Lê Thị Th, ông Nguyễn Tất Ph, bà Cát Hồng D

kháng cáo bản án sơ thẩm.

Ngày 23/7/2019, Ngân hàng thương mại cổ phần X kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 07/2021/KDTM-PT ngày 22/9/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định:

Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng E, chấp nhận một phần kháng cáo của bà Lê Thị Th, ông Nguyễn Tất Ph, bà Cát Hồng D; sửa một phần bản án sơ thẩm.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần X. Buộc Công ty cổ phần thương mại điện tử B phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần X khoản tiền nợ gốc tại Hợp đồng tín dụng số 1602-LAV-2011000896 ngày 28/9/2010 là 8.698.040.000đ.

Trường hợp Công ty B đã thanh toán hết số tiền nợ nói trên thì Ngân hàng phải có nghĩa vụ hoàn trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các giấy tờ khác có liên quan đến các tài sản thế chấp cho ông Nguyễn Tất L, bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Tất Ph, bà Cát Hồng D theo quy định.

Trường hợp Công ty B không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ trên cho Ngân hàng thì vợ chồng ông Nguyễn Tất L, bà Lê Thị Th; vợ chồng ông Nguyễn Tất Ph, bà Cát Hồng D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc đã thế chấp tài sản đảm bảo cho vợ chồng ông L, bà Th là $(5.980.000.000đ \times 69,433\%) = 4.152.093.400đ$; vợ chồng ông Nguyễn Tất Ph, bà Cát Hồng D là $(4.547.000.000đ \times 69,433\%) = 3.157.118.510đ$. Trường hợp vợ chồng ông L, bà Th, vợ chồng ông Ph, bà D đã thanh toán hết số tiền nợ trên thì Ngân hàng phải có nghĩa vụ hoàn trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các giấy tờ khác có liên quan đến các tài sản thế chấp cho ông L, bà Th, ông Ph, bà D theo quy định. Trường hợp vợ chồng ông L, bà Th, ông Ph, bà D không thanh toán hoặc thanh toán không hết thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bán các tài sản bảo đảm tiền vay để trả nợ gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 28, tờ bản đồ 30 diện tích 116,7m² tại khối 6, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 355059 ngày 14/5/2010 do UBND thành phố V, tỉnh Nghệ An cấp mang tên ông Nguyễn Tất Ph, bà Cát Hồng D và Hợp đồng thế chấp số 00342/EIBV-TD/BĐTS/2010 ngày 21/9/2010, số công chứng 2817/2010/VPCCV, quyển số 03/VPCC/HĐGD ngày 27/9/2010 do Văn phòng công chứng V chứng nhận, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất UBND thành phố V, tỉnh Nghệ An ngày 21/9/2010 để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng E số tiền 7.198.445.748đ (trong đó 3.157.118.510đ tiền gốc và 4.041.327.238đ tiền lãi

suất quá hạn) theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1602-LAV-2011000896 ngày 28/9/2010.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 29, tờ bản đồ 30 diện tích 205,6m² tại khối 6, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 143565 ngày 09/02/2010 do UBND thành phố V, tỉnh Nghệ An cấp mang tên ông Nguyễn Tất L, bà Lê Thị Th và Hợp đồng thế chấp số 00341/EIBV-TD/BĐTS/2010 ngày 21/9/2010, số công chứng 2816/2010/VPCCV, quyển số 03/VPCC/HĐGD ngày 27/9/2010 do Văn phòng công chứng V chứng nhận, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất UBND thành phố V, tỉnh Nghệ An ngày 21/9/2010 để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng E số tiền 9.467.056.426đ (trong đó 4.152.093.400đ tiền gốc và 5.314.963.026đ tiền lãi suất quá hạn) theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1602-LAV-2011000896 ngày 28/9/2010.

Đối với tài sản thế chấp của ông Vũ Mạnh Tr và bà Nguyễn Thị T bảo đảm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng E số tiền là 3.170.988.967đ (trong đó 1.390.742.990đ tiền gốc và 1.780.245.977đ tiền lãi suất quá hạn) ngân hàng thương mại cổ phần X phải tự chịu trách nhiệm.

Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định án phí, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 16/12/2021, Ngân hàng thương mại cổ phần X có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định kháng nghị số 13/2022/KN-KDTM ngày 28/6/2022, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 07/2021/KDTM-PT ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm hủy Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 07/2021/KDTM-PT ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết phúc thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Năm 2010, 2011, Ngân hàng thương mại cổ phần X Chi nhánh thành phố V, tỉnh Nghệ An (sau đây viết tắt là Ngân hàng) cho Công ty cổ phần thương mại điện tử B (sau đây viết tắt là Công ty B) vay tổng số tiền là

8.700.000.000đ để bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh theo ngành nghề đã đăng ký; thời hạn vay 12 tháng; lãi suất cho vay 21,5%, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay theo Hợp đồng tín dụng số 1602-LAV-201000896 ngày 28/9/2010 và các Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1602-LDS-201101715 ngày 26/9/2011, số 1602-LDS-201101728 ngày 27/9/2011, số 1602-LDS-201101738 ngày 28/9/2011, số 1602-LDS-201101759 ngày 29/9/2011.

[2] Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên gồm: (1) Quyền sử dụng thửa đất số 28, tờ bản đồ số 30, diện tích 116,7m² và tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà cấp 3 tại khối 6, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 355059 do UBND thành phố V, tỉnh Nghệ An cấp ngày 14/5/2010 đứng tên ông Nguyễn Tất Ph, bà Cát Hồng D; (2) Quyền sử dụng thửa đất số 29, tờ bản đồ 30, diện tích 205,6m² và tài sản gắn liền với đất là nhà ở cấp 3 tại khối 6, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 143565 do UBND thành phố V, tỉnh Nghệ An cấp ngày 09/02/2010 đứng tên ông Nguyễn Tất L, bà Lê Thị Th; (3) Quyền sử dụng thửa đất số 110, tờ bản đồ 21, diện tích 176m² và tài sản gắn liền với đất là nhà ở cấp 3 tại khối 12, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 679052 do UBND thành phố V cấp ngày 14/01/2003 đứng tên ông Vũ Mạnh Tr, bà Nguyễn Thị T. Việc thế chấp được lập thành văn bản, có công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

[3] Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty B thanh toán được 2.582.800.000đ tiền lãi và 1.960.000đ tiền gốc. Do Công ty B vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Công ty B trả nợ gốc, lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc Công ty B phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 19.834.576.242đ, trong đó tiền gốc 8.698.040.000đ, tiền lãi quá hạn 11.136.536.242đ là có căn cứ. Tuy nhiên, Tòa án cấp phúc thẩm chưa xác minh, làm rõ ý chí của Ngân hàng trong việc miễn lãi mà chỉ căn cứ vào Giấy đề nghị ngày 08/11/2011, ngày 17/4/2013 của Công ty B và ông Nguyễn Tất Ph đề không buộc Công ty B phải thanh toán tiền lãi quá hạn cho Ngân hàng là chưa đủ căn cứ giải quyết.

[4] Tại Điều 1 của Hợp đồng thế chấp tài sản số 00341/EIBV-TD/BĐTS/2010 ngày 21/9/2010 giữa Ngân hàng và ông L, bà Th và Hợp đồng thế chấp tài sản số 00342/EIBV-TD/BĐTS/2010 ngày 21/9/2010 giữa Ngân hàng và ông Ph, bà D thể hiện các bên thỏa thuận dùng tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đứng tên ông L, bà Th và ông Ph, bà D để bảo đảm cho các nghĩa vụ trả nợ vay, bảo lãnh và các khoản lãi, phí (nếu có) của Công ty B theo các hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo lãnh và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan khác do Công ty B ký với Ngân hàng phát sinh trong

tương lai đang còn dư nợ mà hợp đồng này có nghĩa vụ bảo đảm. Như vậy, nghĩa vụ bảo đảm của quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đứng tên ông L, bà Th, ông Ph, bà D là toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi phát sinh của Công ty B, các bên không có thỏa thuận về phân chia tỷ lệ đảm bảo. Tòa án cấp phúc thẩm và Tòa án cấp sơ thẩm nhận định “Tổng trị giá các tài sản thế chấp để Công ty B vay vốn tại Hợp đồng tín dụng số 1602-LAV-201000896 ngày 28/9/2010 là 12.530.000.000đ, tổng số tiền Công ty B đã vay theo 04 khế ước nhận nợ là 8.700.000.000đ, tương ứng với tỷ lệ cho vay là 69,433%”, từ đó quyết định chia tỷ lệ nghĩa vụ thanh toán là không đúng với quy định tại hợp đồng thế chấp đã được các bên ký kết hợp pháp, đồng thời không đúng quy định tại Điều 7 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm: *“Trong trường hợp một nghĩa vụ dân sự được bảo đảm bằng nhiều giao dịch bảo đảm, mà khi đến hạn bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên nhận bảo đảm có quyền lựa chọn giao dịch bảo đảm để xử lý hoặc xử lý tất cả các giao dịch bảo đảm, nếu các bên không có thỏa thuận khác”*.

[5] Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết phân tài sản thế chấp của ông Tr, bà T trong khi Ngân hàng chỉ khởi kiện yêu cầu xử lý 02 tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Ph, bà D và ông L, bà Th là vượt quá phạm vi khởi kiện.

[6] Do đó, để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự, cần phải hủy Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 07/2021/KDTM-PT ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An để giải quyết phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 337; Điều 342; khoản 3 Điều 343; Điều 345 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

2. Hủy Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 07/2021/KDTM-PT ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An về vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần X và bị đơn là Công ty cổ phần thương mại điện tử B; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Tất L, bà Lê Thị Th, ông Nguyễn Tất Ph, bà Cát Hồng D, ông Vũ Mạnh Tr, bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thanh T.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết phúc thẩm lại theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng xét xử giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An (kèm HSVA);
- TAND thành phố V, tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thành phố V, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: P.HCTP-VP, P.GĐKT2; HSGĐT.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Chu Thành Quang